

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

“V/v: ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Ngô Trọng Búp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thị Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tr và ông Vũ Văn M đăng ký kết hôn ngày 22/01/2007 tại UBND xã E, huyện M, việc kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông M thường xuyên đánh bài, say rượu, gây sự, chửi bới, đánh đập vợ con. Bà Tr và ông M đã không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 3/2021 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng nên bà Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Vũ Văn M.

Về con chung: Bà Trang và ông M có 02 con chung là Vũ Thành Đ, sinh ngày 15/11/2017 và Vũ Thị Hồng Nh, sinh ngày 04/06/2007 hiện đang ở với ông M. Bà Tr yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Hồng Nh cho đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Vũ Thành Đ cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

**Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Vũ Văn M trình bày:*

Về mâu thuẫn vợ chồng là có thật, tình cảm vợ chồng không còn. Ông M chấp nhận ly hôn với bà Tr và chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Tr.

* Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Hồng Nh. Bị đơn nuôi con chung Vũ Thành Đ. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã đến tòa án làm việc, Tòa án đã lấy lời khai. Khi Tòa án tiến hành hòa giải, bị đơn bỏ về nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa

không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Lời khai của đương sự cũng như kết quả xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng nguyên đơn và bị đơn là thực tế. Hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau và đã không còn chung sống từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (HN &GD) nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn trực tiếp nuôi con chung Vũ Thành Đ, nguyên đơn trực tiếp nuôi con chung Vũ Thị Hồng Nh, cháu Nh cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ. Việc thỏa thuận nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi cho con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HN &GD cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn thuộc hộ nghèo, có đơn yêu cầu miễn án phí nên nguyên đơn được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự về HNGĐ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238, 244, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Tr.

+ Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Võ Thị Tr ly hôn với ông Vũ Văn M.

+ Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Hồng Nh sinh ngày 04/06/2007 cho bà Võ Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Vũ Thành Đ sinh ngày 15/11/2017 cho ông Vũ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Võ Thị Tr.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- UBND xã Ea H'Mlay,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải